

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

QUYỂN 9

- Kinh Âm Phóng Quang Bát-nhã ba mươi quyển.
- Kinh Ma-ha Bát-nhã bốn mươi quyển.
- Kinh Quang Tán Bát-nhã mười lăm quyển.
- Bát-nhã Sao năm quyển.
- Kinh Đạo Hành Bát-nhã mười quyển.
- Kinh Tiểu Phẩm Bát-nhã mười quyển.
- Thạch lục bộ kinh cộng lại một trăm mười quyển (quyển này âm do Huyền Ứng soạn).

KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ

Huyền Ứng soạn.

QUYỂN 1

羅悅 La duyệt nói là dĩ chuyết. Căn cứ theo kinh A-xà-thế vương nói là La-duyệt chỉ tấn gọi là thành Vương-xá, ở đây đáp sai. Chánh ngôn nói là La-duyệt-yết-lê-hê là duyệt, nghĩa là đoạn lý dùng vương đại, nghĩa là đoạn lý nhân dân. Yết-lê-hê ở đây gọi tên chung trong nhà, thành Vương-xá là tên thành trong nước Ma-già-đà.

磨鉢 Ma thuật nói là kinh viết này. Thực duật viết thành, hoặc gọi là na-do-tha. Chánh ngôn nói là ma-dữu-đa tương đương với mười vạn Trung Quốc. Quang Tán kinh nói là ức na-thuật kiếp. Theo Bản Hạnh kinh nói là một trăm vạn là danh câu-chí, ở đây tương đương với ngàn ức trăm câu-chí. A-do-đa ở tương đương với ngàn ức trăm a-do-đa. Na-do-tha ở đây tương đương với vạn ức, ở đây là tính như trên vậy.

颇我 Phả ngã nói là nghiêng về ngã. Phổ ngã viết thành, nghĩa là nghiêng dao động bất an. Kinh văn nói là viết hai hình thức, hoặc viết đều chưa thấy chỗ xuất xứ.

髡然 Đạm nhiên nói là lạng lẽ. Đồ lạm. Quảng nhã nói là đạm an. Kinh văn nói là viết nói hai dạng nhưng viết thì giống nhau.

爸呵 Bà-ha nói là còn gọi là Bà-ha-lâu-đà, hoặc gọi là Sa-bà đều không đúng. Chánh ngôn nói là tố ha, đây gọi là hay hẳn, hoặc gọi là kham hẳn, một lời phức tạp trong thế giới.

襍寺 Tập tự nói là thói quen còn sót lại. Từ cung viết thanh. Nhĩ Nhã nói là tự dư, nghiệp. Đại Tập kinh nói là dứt những tập khí cũ.

伽羅鉢 Ca-la-việt nói là trong kinh đại phẩm nói là đây là tên cư sĩ.

甫當 Phủ đương nói là vừa mới. Phu vũ viết thành, phủ thủ, đương chung nghĩa là buổi đầu mới phát tâm cuối cùng đạt được Nhất chủng trí.

我句 Ngã câu nói là ta hướng dẫn, còn viết. Mao thi truyện nói là câu quân. Như thuận chú sử ký nói là bối.

呵修綸 A-tu-luân nói là lại viết A-tu-la hoặc viết A-tu-la đều sai. Chánh ngôn nói là A-tố-lạc. Tố lạc gọi là tửu, ở đây dịch là A, vô cũng gọi là phi cũng gọi là thiên, tên một vị thần Vô Tửu cũng tên Phi Thiên, trong kinh cũng gọi vị thần Vô Thiên.

呵佳置佛 A-duy-tan-phật nói là ở đây nói sai. Chánh ngôn nói là A-tỳ-tam-phật. A-tỳ đây gọi là hiện, tam đây là đẳng, Phật-đà gọi là giác danh hiện Đẳng giác. Trường An phẩm kinh nói là chí thành. Phật Đại phẩm kinh nói là Nhất thiết pháp, Nhất thiết chủng đồng một nghĩa.

Lục tài nói là tác tài. Trong kinh cũng gọi là xúc. Theo xúc thì có thể nuôi lớn tâm số pháp. Tài có khả năng nuôi lớn hoa lá cành nhỏ, nghĩa này giống như nhân dùng danh. Thất thống nói là bảy sự đau khổ, còn viết thống dương. Trong kinh nói là danh thọ, nghĩa là có thể lãnh chịu những khổ vui cho nên gọi là danh thọ.

Ý pháp nói là nương pháp. Ư nghị viết thành, trụ. Thuyết Văn nói là ý cũng là y ý. Quảng thất nói là nương nhân. Kinh văn chữ viết không đúng thể.

Tát-vân-nhã nói là còn gọi là Tát-vân-nhiên, hoặc Tát-bà-nhã đều sai. Chánh ngôn nói là Tát-đại-nhã, ở đây dịch Nhất thiết trí.

Du-tuần nói là dữu chu viết thành còn gọi do-tuần, hoặc do-diên, du-xà-na đều là một và không đúng. Chánh ngôn nói là Du-thiện-na, ở đây dịch là hợp, ứng, kế hợp ứng nhĩ hứa độ lượng giống với phương này là dịch là . Căn cứ theo năm trăm cung là một câu-lô-xá, tám câu-lô-xá là một du-thiện-na, thì phương này là ba mươi dậm. Người xưa nói Thánh vương một ngày đi mấy dậm.

Châu-ky nói là ngọc trai. Cư y. Thuyết Văn nói là ngọc chưa được

tròn. Tự thư nói là tiểu châu.

Dũ hướng nói là hướng ra cửa sổ. Hứa lượng. Thi nói là trát lấp tu cửa. Truyện nói là trở cửa sổ hướng tây. Quảng thất nói là hướng cửa sổ. Thương Hiệt giải cột nói là chữ dữ chính là chữ, dữ bàng dữ do đó giúp sáng thêm.

- *Quyển 2 nói là không âm giải thích.*

KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ QUYỂN 3

Bất oan nói là không ân hận, hối tiết. Ô hoán. Tự lược nói là than oán đáng sợ.

KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ QUYỂN 4

Kỷ tha nói là ở lại nơi khác nói là cư kỳ viết thành, giải thích bắt được, cho nên ở lại rảnh rỗi.

Đát-tát-a-kiệt-a-la tam gia tam Phật. Đại phẩm kinh viết nói là Đa-tha-a-già-độ-a-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà giống nhau. Trung Hoa nói là tức là ba danh hiệu trong mười hiệu, nhưng cũng là Phạm âm nghe nặng hoặc nhẹ A-đà-a-già-độ. Trung Hoa dịch nói là Như Lai. A-la-ha, Trung Hoa dịch nói là Ứng Cúng, Tam-miệu Tam-phật-đà dịch nói là Chánh Biến Tri.

Tiết lệ nói là yêm kế viết thành, lực kế viết thành, hoặc gọi là Tỳ-đế-lê, hoặc là Tỳ-đế-lê-đa, Bế-lê-đa. Trung Hoa dịch nói là Tổ phụ quý, xưa dịch nói là ngạ quý, trong ngạ quý là tối liệt.

Phân mâu vân đà ni tử nói là bút phần viết thành, còn viết phần nậu, hoặc viết phần nậu. Vân đà phát nói là phú ma mạn đà, Phát đà la, Trung Hoa dịch nói là Mãn nghiêm sức nữ tử. Minh độ kinh nói là Mãn kiến tử.

Tăng na tăng niết nói là đáp nói là Ma Ha Tăng Na Tăng Niết Đà, xưa dịch Ma Ha gọi là Đại Tăng Na, Khái Tăng Niết, trước tác gọi là trang sức, cho nên những tác phẩm nổi tiếng là Đại Khái. Đại phẩm

kinh nói là Đại Thệ Trang Nghiêm. Có thuyết nói là Tăng Na Đại Thệ Tăng Niết Tự Thệ đều sai. Chánh ngôn nói là Phu Na Ha, dịch nói là giáp Phu Na Đà, hoặc viết bỉ, hoặc y gọi là bỉ giáp y bỉ.

KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ
QUYỂN 5

Duyệt xoa nói là dĩ xuyết viết thành, hoặc viết dạ-xoa đều sai. Chánh ngôn nói là dước-xoa, Trung Hoa dịch nói là quỷ hay ăn thịt người, còn viết thương nghĩa là là m tổn hại người.

Giá-ca-việt-la nói là gọi đúng nói là Thước-ca-la-phiệt-lạt-đổ-yết-la-xà, Trung Hoa dịch nói là chuyển luân vương.

Đích mạc nói là đô dịch viết thành, mộ các viết thành nghĩa là không nhân không tướng. Đích cũng như chữ dịch, dịch thất, chữ mạc cũng như chữ, còn gọi mộ dục.

Vô thái nói là tên tha phục Tam-muội.

Khoa quật nói là hang động, hoặc khổ hòa. Tiểu Nhĩ Nhã nói là gà chim trĩ còn sửa nghĩa là khoa, chỗ nghỉ của thỏ, gọi là quật, có khi không ở hang nhưng nghỉ ngơi. Chiến quốc sách nói là thỏ khôn xây ba chỗ, cũng viết niết Tam-muội.

Yểm cai nói là thỏa mãn. Cổ lai viết thành, đầy đủ. Phương ngôn nói là cai hàm. Quách phác nói là cai hàm bị, cũng là Tam-muội.

Chủng kê nói là giống hạt kê. Cổ văn nói là tử lực viết thành, kê túc, anh trưởng ngũ cốc.

Kiêu tán nói là tướng vẩy ướt, chữ còn viết. Thuyết Văn nói là dẫn nước để tưới. Chữ có hai kiểu viết. Thuyết Văn nói là tám tương hu lệ. Sử ký nói là nội trong năm bước dùng máu vẩy ướt cả áo Đại vương, tung tóc cả vật dương tuyến. Lý luận nói là e không biết ném vào chỗ tung tóc. Giang nam hành, âm này là Sơn đông.

KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ QUYỂN 6

Bạc hà viết thành đây là họ người.

Thô hà viết thành sai lầm.

Ngũ ca viết thành tên núi

Sĩ hà viết thành cao chót vót.

Lỗ hổ nói là ương ngạnh ngạo mạn. Lực tổ viết thành, bồ cổ. Lỗ hổ tự tại nghĩa là tha hồ tung hoành ngang dọc. Hán thư âm nghĩa. Hồ bạt hồ nghĩa là tự do buông lung. Kinh văn viết nói là khô thị, chữ không đúng với nghĩa này. Trong kinh nói là kiêu mạn hoặc viết cống cao.

Kiên-đà-la nói là cự yên. Trung Hoa dịch nói là tìm hương thần tức là Càn-đạt-bà.

Giai ngẫu nói là hòa hợp. Hồ giai. Quảng nhã nói là giai hóa, ngẫu hợp. Văn kinh viết sai. Thượng thư nói là xứng đôi cho là hiểu, chú là giai hòa, ngẫu hợp.

KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ QUYỂN 7

Vô ngẫu nói là không xứng đôi nói là Ngô khẩu viết thành, ngẫu xứng đôi. Đại phẩm viết nói là đẳng bất đẳng là đúng. Kinh văn viết sai.

Tu nhị nói là hai chữ tu, hoặc viết nói là Tu-ma-xoa thiên, Trung Hoa dịch nói là diệu Thiện Thiên còn gọi là nhị ma, đây dịch nói là thời phân Tu-nhị-ma, Thiện thời phân tức là Thiên chủ.

Câu dục nói là lược sai, họ Kiều-thi-ca tức là Thích-đề-hoàn cùng với Thiên Đế-thích là một tên.

Đạo kiểm nói là cứ nghiêm viết thành, nghĩa là dùng đạo để buộc tâm cho nên gọi là đạo kiểm. Đại phẩm kinh nói là hoặc nhập thất văn chánh vị. Thương Hiệt Thiên nói là nắm được luật phép cũng như nhiếp.

Tứ kiêu nói là khắp nơi biên giới. Cổ điều viết thành, bốn phố nhỏ, trong lịch tứ kiêu là việc này.

Át tuyệt nói là ngăn chặn. Ư át. Nhĩ Nhã nói là át chỉ, nay dùng những điều nghịch nhau để ngăn chặn là át. Thương Hiệt Thiên nói là

át giá.

- *Quyển 8 nói là không âm giải thích.*

KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ
QUYỂN 9

Đề-hòa-kiệt nói là hoặc gọi là Đề-hòa-kiệt-la, dịch nói là Định Quang cũng gọi là Nhiên Đăng Phật.

Ni-ma-la thiên nói là hoặc viết Phần-mật-đà thiên, dịch nói là Tha hóa tự tại thiên.

A-ba-hội thiên nói là dịch nói là Quang Âm thiên, còn gọi Cực Quang Tịnh thiên, tức là đệ Nhị thiên và Tam thiên. Văn kinh nói là chữ viết hội.

Thủ-ha-ký-ma thiên nói là dịch nói là Thiên Tịnh thiên là đệ Nhị thiên trong đệ Tam thiên, dùng an lạc thanh tịnh chan rải khắp gọi là Biến Tịnh.

Duy-vu-phả-la thiên nói là dịch nói là Quảng Quả thiên tức là đệ Tam thiên. Trong phạm phu quả đây là quả tối thắng nhất, cho nên gọi là Quảng quả.

Hạng hận nói là bướng bỉnh. Hồ giảng viết thành, nghĩa là người cang cường, bướng bỉnh khó hồi đầu vì bị danh lợi. Út-già-la viết văn kinh nói là người cang cường. Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác kinh nói là bướng bỉnh ngu si. Trong kinh nói là viết Tăng thượng mạn. Văn kinh chữ viết, ngoan độn, chữ ngoan không đúng bản tự.

Bạt trác nói là đề bạt. Tràng trác. Thương Hiệt Thiên nói là trác du bạt dẫn, cũng là trác xuất nói là đưa ra.

Ma nhị nói là Trường An phẩm viết nói là Ma-đà. Tiểu phẩm kinh nói là Ma-hê đều là âm tiếng Phạm sai. Minh Độ kinh nói là Thần Đan.

KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ
QUYỂN 10

Mâu tiền nói là cổ văn nói là ba kiểu chữ nói là đều là âm mâu

phương ngôn số nói là kích là mâu. Thuyết Văn nói là mâu dài hai trượng đặt ở Bình xa.

Bát duy vô nói là hoặc viết Bát duy vu tức là Bát bối xã.

Bình sa nói là yêm kinh viết thành đáp sai. Đúng nói là Tần-bà-sa-la vương hoặc viết Tần-tỳ, dịch nói là hình lao, một thuyết nói là Tần-tỳ, dịch nói là Tần-sắc-ba-la, dịch nói là đoan chánh, hoặc gọi Sắc tượng thù diệu.

Tùy-da-lê, hoặc viết nói là đọa-xá-lê, luật sa, lê xương đều là chuyển tiếng Phạm sai. Chánh ngôn nói là lật xiêm bà, dịch nói là Tiên Tộc vương chủng. Trong kinh, luận viết nói là ly xa, hoặc luật xa đều giống nhau.

Chi triệu nói là điềm báo trước. Trừ kiêu viết thành, triệu cũng như cơ, thấy được việc trước cũng là hình triệu. Đại phẩm kinh nói là pháp mật.

Kiên-đạp-hòa nói là còn gọi Kiền-đạt-la, hoặc gọi Càn-đạp-bà, Kiền-đạt-bà, Càn-thát-bà tên xưa, gọi đúng nói là Kiền-đạt-va đều là âm khác nhau của một nước, dịch nói là xú hương, cũng gọi là lạc thần, còn gọi thực hương xưa gọi là hương thần cũng là cận. Trong kinh cũng viết hương âm thần, dịch nghĩa nói là tìm hương thần, đây dịch đúng.

Chân-đà-la nói là chi nhân viết thành, còn viết chân-đà-la, hoặc viết Phồn-na-la đều sai, gọi đúng nói là Phồn-nại-lạc, dịch là người, còn gọi là phi nhân.

Ma-hầu-lặc nói là còn gọi là Ma-hư-lặc, hoặc viết Ma-hầu-la-già đều sai, gọi đúng nói là Mâu-hô-lạc-ca, dịch nói là Đại Hữu hành long.

Chân việt nói là chữ viết chấn việt, đây đáp nói là ngọa cụ.

- *Quyển 11 không âm để giải thích.*

KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ QUYỂN 12

Phạn-ca-di thiên nói là đây gọi là Tịnh Thân thiên, Phạn Tịnh, tức là Sơ thiên Phạn thiên.

- *Quyển 13 - 14 không có âm để giải thích.*

**KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ
QUYỂN 15**

Canh sát nói là trở ngại. Canh hạnh. Vương dật chú sở từ nói là canh cường cũng là hại, bệnh, sát còn viết, nghĩa là không trơn. Chữ tứ chỉ tứ chỉ tức là không thông.

Phi lũy nói là sẩy mụn, còn viết bộc, lực tội viết thành, sẩy mụn hơi sưng, nay lấy nghĩa này.

Dĩ thự nói là đã bố trí. Thời khứ. Thự vị thự nghĩa là sắp đặt vị trí cung kính. Quốc ngữ nói là xây dựng vị trí chính phủ. Biểu nghĩa là biểu thức.

- *Quyển 16 không âm.*

**KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ
QUYỂN 17**

Tương giả nói là còn viết là tường, tự lân cột buồn, đi Giang Nam, âm này quan trung phần nhiều gọi là can.

Sưởng lạp nói là mở cửa tù. Cô đao viết thành, kiên lao, chữ viết hai kiểu đồng với trường tiên trường hành. Tam thương nói là sườn chàng, văn thường viết nói là xông ra gọi là đình, nay dùng gỗ hoặc thiếc đâm vào trướng vá thêm gọi là sườn. Văn kinh viết không đúng với thể chữ. Trang toán nói là thừa nhận trang nghiêm. Thô dương. Thịnh loại nói là trang nghiêm. Chữ cổ văn viết. Nhĩ Nhã nói là toán số, tính được dài sáu tấc. Thuộc chữ chữ, thường nói không sai.

**KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ
QUYỂN 18**

Giảo hý nói là giễu cợt xảo trá. Cổ xảo. Phương ngôn nói là con nít phần đông là xảo trá nhưng quỷ quyết cũng gọi là xảo trá.

**KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ
QUYỂN 19**

Hòa di là hoàn duyệt xoa nói là tức là thân Kim cang nghĩa là tay cầm chày Kim cang, nhân đây đặt tên.

- *Quyển 20 không âm giải thích.*

**KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ
QUYỂN 21**

Tạp nhẫu nói là lẫn lộn. Cổ văn viết hai kiểu. Thuyết Văn nói là tạp phạn nay những vật khác màu tạp hợp lại gọi là nhũ.

Chiên-đà-la nói là hoặc gọi là chiên-trà-la, đây dịch nói là Ng-hiêm Xí nghĩa là Đồ sát tên của chủng loại, gọi nói là ngục tốt là chủ sát nhân. Theo Tây Vực ký nói là người này nếu đi thì lắc chuông tự nêu hoặc cây tre đập vào đầu, nếu không là m như vậy thì vua bắt tội người này.

Ba khiển nói là khập khiễng, còn viết. Cư miển. Tự lâm nói là đi khập khiễng không được trang nghiêm.

Dục trang nói là muốn đâm nói là trọc giang. Quảng nhã nói là tràng thích, tràng độc kích.

**KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ
QUYỂN 22**

A duy nhan nói là Đại Phẩm kinh nói là Nhất sanh bổ xứ, thập trụ kinh, gọi đệ thập a duy nhan Bồ-tát pháp trụ.

Minh thệ nói là thề. Mi cảnh. Lễ ký nói là chư hầu đem súc vật đến gọi là thề. Chu lễ ty nói là pháp của minh chiến. Trịnh huyền nói là viết lời này trên mắt, giết súc vật lấy máu uống viết thêm trên súc vật rồi chôn, ghi vào đây để là m tin. Việc lớn gọi là “minh” việc nhỏ gọi là thệ.

**KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ
QUYỂN 23**

Khinh dị nói là tùy tiện. Tự thể viết hoặc viết nay viết. Thương Hiệt Thiên nói là dị mạn, gọi là dị cũng là khinh. Văn kinh viết nói là hiệp. Thuyết Văn nói là đồng lực, cũng là cấp, hiệp không đúng với nghĩa này.

Dã mã nói là du dương nhị. Theo Trang Tử nói là trần ai, chỗ dừng nghỉ của sinh vật. Chú nói là chỗ tựa của chim bằng để bay, chính là du khí. Đại luận nói là đối khát oai bức thấy hơi nóng nghĩa là nước.

Ngũ bình nói là Chu lễ chu nói là Bình chương lễ bình. Trịnh chú nói là ngũ bình nói là qua, giáo, mâu, kích, vô di. Bộ tốt ngũ bình nói là không có vô di nhưng có cung tên.

- Quyển 24 - 25 không âm giải thích.

**KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ
QUYỂN 26**

Tu-diên-đầu-phật nói là hoặc gọi Tu-phiến-đa-phật. Tần nói là rất thanh tịnh.

Đồng nhiên nói là rộng rang. Đồ cống. Thuyết Văn nói là đồng tạt lưu cũng là cảnh thâm thúy. Văn kinh viết, cảnh nóng cũng là cảnh hạn hán.

- Quyển 27 không âm giải thích.

**KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ
QUYỂN 28**

Khuyết thuật nói là khuyến dụ. Tư duật. Thuyết Văn nói là thuật dụ. Quảng nhã nói là vị sư. Văn kinh viết, còn viết tư duật viết thành, còn viết tuất ưu, không đúng với cách dùng này.

KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ QUYỂN 29

Ba luân nói là còn viết ba luận. Đây gọi là Thường đế minh. Độ kinh nói là chan rải lòng từ đều là một nghĩa.

Phê nghệ nói là có hai kiểu viết. Tự lâm nói là phổ mê viết thành, ngũ lễ. Quảng nhã nói là phê nghệ điệp nữ tướng, giải thích tuần bộ kinh tiểu hoàn, trong lỗ hồng là m cho nhỏ là việc phi thường.

Ba đàm nói là còn viết nói là Ba mộ, hoặc Ba đầu ma, Bát đàm ma. gọi đúng nói là Bát trì ma. Trung Hoa dịch nói là Sen đỏ.

Câu văn la nói là còn viết Câu vạt la, Câu mâu đầu, Câu vạt đầu. Dịch nói là Câu là địa vật đà, tên Thiện hỷ, hoa hỷ.

Ưu bát chiêu nói là còn viết nói là Âu bát la, dịch nói là hoa đen.

Giao tinh nói là tên chim tinh, một tên với giao lự, loài chim này khi ra khỏi núi Man liên bay từng bầy như nhạn kê giống như vịt trời chân cao là loài súc vật ở giang hồ có thể đập tắt lửa.

KINH ÂM PHÓNG QUANG BÁT NHÃ QUYỂN 30

Khiêm khác nói là cung kính. Cổ văn nói là khổ các.

Tự lâm nói là khác cung, cũng là kính, cung kính nhúng nhường.

Khốc độc nói là cực kỳ độc nói là viết hai cách. Thuyết Văn nói là khốc cấp thậm, bạo ngược.

Bảo anh nói là bình báu dài cổ. Ư canh. Phương ngôn nói là phẩu lâu cương anh. Từ cửa đông giữa Triệu Ngụy, nghĩa là anh cũng là Thông ngữ.

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA*Huyền Ứng soạn***QUYỂN 1**

Bà-già-bà nói là xưa dịch nói là có công đức lớn tên của chí thánh. Già nói là Bạt-già-phạm, Bạt-già đây dịch nói là Đức phạn, đây gọi tên Thành Tựu nghĩa chúng đức thành mãn. Bạt-già-phạm nói là còn một tên Tổng nghiệp chúng đức. không như vậy cho nên các đầu kinh đều để tên này.

Na-già nói là Trung Hoa dịch nói là Long, Tượng gọi là đại lực, cho nên dụ vậy.

Tam-muội nói là hoặc Tam-ma-đê, Tam-ma-đế đều sai. Đúng nói là Tam-ma-địa. Trung Hoa dịch nói là Đẳng trì đẳng, chánh, chánh trì tâm nghĩa là giữ gìn các công đức, chánh định nghĩa là mặc tình lia một cảnh và các tà loạn.

Hy vọng nói là Thuyết Văn nói là hư y viết thành, hy vọng, giữa biển núi nghĩa là hy. Quảng nhã nói là hiếm thấy. Vô phương. Thuyết Văn nói là đi ra ngoài nhìn lại. Chử lược thanh. Thuyết Văn nói là trăng tròn vọng nhìn mặt trời. Chử nguyệt chử thần, nhậm. nhưng chử này âm thể phần đông không biết được, cho nên chử không thể giải thích được hai điều này.

Tâm hành nói là tâm vọng đi lên lút. Hạ canh viết thành nghĩa là ngao du. Kinh phóng quang nói là chỗ ý hướng đến. Kinh Quang Tán nói là sở thú sở hành. Đại luận hỏi nói là là m sao biết được tâm hành của chúng sanh Bồ-tát biết được chúng sanh đi khắp nơi trong chủng chủng ngũ báo. Kinh Duy-ma nói là khen biết được tâm qua lại của chúng sanh và tâm sở hành là một nghĩa này. Nay có người đọc hạ mãnh viết thành là sai.

Quái ngại nói là ngăn ngại nói là hoặc hồ quái. Tự thư nói là vãng ngại, ngại chỉ, giới hạn quá mức gọi là ngại.

Thích na nói là kinh Quang Tán nói là Bồ-tát La-lăng-ma-kiệt, Trung Hoa dịch nói là Bảo Tích. Kinh Duy-ma nói là khen đây là việc quý hóa. Kinh Phóng Quang Bảo Lai. Theo bản Phạm nói là Át Thích Đát Na Yết Bà, Trung Hoa nói là Bảo Đài hoặc Bảo Tạng đều là một nghĩa. Văn kinh viết không đúng.

Mãn tử nói là Tam thương nói là giải đồ, đây là chử dư. Trong kinh nói là mãn lục, hoặc Văn Thù Sư Lợi, Mạn Thù Thi Lợi, dịch nói là Diệu Đức, Kính Thủ. Xưa kinh Duy-ma Hán nói là Lục Thủ. Kinh

Phóng Quang nói là ai nhã hàm đều sai. Chánh ngôn nói là Mạn Thù Thất Lợi, đây nói là Diệu Cát Tường. Trong kinh viết nói là Bạc thủ, chữ cổ văn chữ nghi là sai. Đáp nói là nhi chu viết thành, nhưng kiểu chữ lẫn lộn nhiều người nghi ngờ.

Hệ niệm nói là buộc niệm nói là cổ văn nói là hai cách viết, nay cổ đế. Thuyết Văn nói là hệ kết thúc cũng là liên tiếp không ngừng lưỡng đoán nói là giậm hai chân nói là còn viết. Thuyết Văn nói là khinh đoán trường. Tam thương nói là bấp chân. Kinh văn nói là đỉnh quán viết, điệp tức, đoán không đúng.

Lưỡng bề nói là hai bấp đùi. Cổ văn viết. Thuyết Văn nói là cổ ngoại, người phương Bắc đi. Phương nhĩ viết thành, âm này đi Giang nam. Văn kinh chữ thường viết lục.

Nhục kế nói là cổ đế. Âm Phạm nói là Ôn-tâm-ni-la, đây nói là Kế tức là Vô thượng y. Kinh viết tai-sa đỉnh nổi lên xương tự nhiên thành búi tóc. Văn kinh nói là chữ viết không đúng.

Hy di nói là hôn hử vui hòa. Hy chi viết thành, dư chi. Thuyết Văn nói là hy di hòa duyệt. Phương ngôn nói là di hỷ, giữa Tương Đàm gọi là phân di hoặc hy di. Văn kinh nói là hư chi. Thuyết Văn nói là hỷ lạc. Thương Hiệt Thiên nói là tiểu, hỷ không đúng, nay sử dụng chữ hỷ.

Đắc dĩ nói là được tốt. Cổ văn nói là dĩ nhũ viết. Phương ngôn nói là sai gian dĩ. Thuyết Văn nói là là nh bệnh.

Điềm nhiên nói là thản nhiên. Đồ kiêm. Phương ngôn nói là điềm tĩnh, an ổn. Đại luận nói là đồ lẫm viết thành, cũng gọi là “an”, giải thích giống nhau. Văn kinh nói là dư chi viết thành sai.

Bất nhiều nói là không quấy rầy. Tự lâm nói là nãi liễu. Tam thương nói là nhiều lộng. Thuyết Văn nói là nhiều hà, hà phiền, nghĩa là đùa giỡn là m phiền. Nhiều cũng là nã, hà khả. Tân phân nói là rục rờ. Thất viết thành, phu vân. Quảng nhã nói là tân phân thanh nhi.

A bề nói là Tự thư nói là bề hề. Trung Hoa dịch nói là Bất thối trụ thập trụ. Kinh nói là đệ thất trụ.

Cưu ma nói là gọi đúng là Cưu ma la sắc cứu ma la đây là tên chung của họ tám tuổi trở lên đến khi chưa kết hôn. Xưa gọi là Đồng tử Sắc Đa, xưa dịch là chân ngôn giống như chân địa, hoặc gọi là thật cũng là một nghĩa. Nay đáp là tướng gọi đồng tướng, thuận theo thế tục đồng phiêu bất địa trở lên Bồ-tát, hoặc hiệu khác là Pháp vương tử.

Số tri nói là sơn lâu viết thành, số kế, xem xét số này gọi là số.

Thiên thời nói là thiên đúng lúc. Thị chiêu viết. Theo thiên cũng là đốt, thiên nhiên là lửa thiên đốt cho người.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 2**

Đạo mạo nói là lúa và cỏ tranh. Đồ lão viết thành, mao bao. Đạo nghĩa là lúa có sâu. Kinh văn nói là vu giá nói là mía. Văn thường viết mía này xuất phát tại Kinh châu, hoặc viết nói là cam chá nhất vật.

Tắng ố nói là cảm ghét. Ô cố. Lễ ký nói là ta xấu mà dùng ta biết được tình hình. Ố cũng như tắng. Thi nói là ố vô lễ đều đúng.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 3**

Ma môn nói là sờ mó. Mạc bôn. Thinh loại nói là Môn mạc. Tự lâm nói là môn võ trì. Theo môn trì nghĩa là tay cầm vật, thế nên trong các kinh tay sờ mặt trời, mặt trăng.

- *Quyển 4 - 6 không có âm để giải thích.*

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 7**

Mông muội nói là ngu muội. Tự thư nói là mạc công viết thành, mạc đối. Dịch nói là là chữ nghĩa là che mờ không sáng. Quảng nhã nói là muội là ám nghĩa là che mờ không biết. Nói khác hơn nghĩa là còn nhỏ mê mờ không có ngã và tâm.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 8**

Tuần thân nói là tuân theo thân. Tam thương cổ văn nói là tợ tuân. Nhĩ Nhã nói là tuần tự. Quách phác nói là tuần hành, cũng là biến, tuần lịch.

Thị chiêm nói là xem coi, đoán. Chi diệm. Phương ngôn nói là

chiêm thị, chiêm cũng là hậu. Hễ vật gì có tướng sau đều gọi là chiêm cũng là chữ.

Tuyền sư nói là thợ con lặn. Tự quyển. Thuyết Văn nói là tuyền viên lư. Thu Thanh Nan Tự nói là hoàn nghĩa là dùng dây quay trục để xẻ gỗ là m đồ vật. Kinh văn viết chữ không đúng thể.

Vị phù nói là bông dạ dày. Phổ giao. Thương Hiệt giải thích nói là bông đá. Thuyết Văn nói là phù bàng. Văn kinh viết nói là bào, bào lý. Chữ không thể dùng vào đây.

Lệ nhục nói là cổ vắn nói là lạc kế. Tam thương nói là nước mũi. Chu dị tề tư nói là nhục thể từ mắt gọi là nhục, từ mũi gọi là thể. Văn kinh nói là chữ đệ chữ nhục, nhục lệ chẳng phải nay chấp nhận.

Ngôn ẩm nói là nói về uống. Ứ cấm viết thành, nghĩa là nước trong ngực. Kinh văn nói là viết âm.

Phương tan nói là mở. Phủ phàng. Quảng nhã nói là phương tan chỉ. Văn thường viết yêu gọi là , vị gọi là tan.

Phù trưởng nói là sưng phù, phổ giang. Tỷ thương nói là bán trưởng phúc mãn. Chữ hoặc viết.

Thanh ứ nói là lỏng trong. Ứ dự. Thuyết Văn nói là chứng ứ máu. Thuyết Văn nói là nước đọng trong bunn cũng là lỏng cho trong.

Sài lang nói là kẻ xấu. Sĩ giai. Nhĩ Nhã nói là sài câu túc. Thương Hiệt Thiên huấn cật nói là sói giống chó nhưng nanh vuốt màu trắng, có tài vô cần người.

Quốc liệt nói là quắp xé nát. Chữ viết đúng. Thuyết Văn nói là quốc trao trì, quốc. Thương Hiệt Thiên nói là quốc bác. Hoài Nam Tử nói là chim cùng đường thì bắt cầm thú, thì vô lấy.

Lạc cốt nói là xương sườn. Lang đắc. Thuyết Văn nói là hiệp cốt cũng là xương sườn, thuộc chữ. Văn kinh nói là chữ viết là hàm sắt buộc ngựa.

Nhật bộc nói là phơi nắng. Yêm quyển. Tiểu Nhĩ Nhã nói là bộc sái còn gọi là phơi khô sương. Thuộc chữ nhật chữ xuấ chữ mẽ chữ nô. Chữ viết thành nghĩa là hai tay dâng lên.

Như bối nói là sò hến quý. Bối cái. Thuyết Văn nói là sò ở biển, nghĩa là loài ốc quý, giới giáp.

La tự nói là lực giá.

Chữ khư nói là khâu thứ.

Chữ nói là tài hà.

Ngoại dị nói là dĩ kích viết thành, gọi là không khó.

- Quyển 9 - 11 không có âm để giải thích.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 12**

Tan đầu nói là tiên an viết thành, tức là Thiên chủ, đây gọi là Chánh hỷ, có thuyết chánh tri túc Đầu-suất, đây gọi là Diệu trúc.

Vô ương nói là ư lương. tiếng Phạm nói là A-tăng-kỳ, Trung Hoa nói là vô ương số, ương tận. Văn kinh viết. Thuyết Văn nói là cảnh đất. Chữ không đúng với nghĩa này.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 13**

Tỳ-đa-giá-la-ma nói là Trung Hoa dịch nói là Minh Hạnh Túc.

Ca bị nói là còn hai các viết. Kinh vua A-xà-thế, Trung Hoa gọi nói là Thế Gian Giải. Thích sanh nói là mới sống. Tam thương cổ văn có hai cách viết. Quảng nhã nói là thị thích, nghĩa là mới, cũng là thủ.

Khất hung nói là cổ lại. Thương Hiệt Thiên nói là hung khát hành thỉnh tâm. Văn thường viết nói là tâm nguyện gọi là hung, thể chữ nghĩa là người mất khuôn phép trong lòng.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 14**

Cổ đạo nói là mê hoặc. Công hộ. Thịnh loại nói là dục. Thuyết Văn nói là cổn trung trong bụng, nghĩa là vi trùng độc phát triển.

Khiển trách nói là khiên chiến. Thương Hiệt Thiên nói là khiển ha. Quảng nhã nói là khiển nộ. Kinh văn nói là cật trách. Quảng nhã nói là cật vấn. Manh cổ nói là mù. Cổ hộ. Không mất nghĩa là cổ. Giải thích tên nói là mắt mù tự nhiên nhắm bình thường như xa trông.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 15**

Độc thích nói là bồ cập độc. Thức diệc. Tự lâm nói là sinh vật có nọc độc lan khắp, quan tây hành âm này hô các viết thành, âm này Sơn đồng hành nói là tri liệt. Nam bắc gọi chung, âm sai.

Hồng phiêu nói là lụa hồng. Thất thiêu viết thành nghĩa là trời xanh, như lụa, màu trắng, xanh, ngọc, xanh biếc. Còn trời xanh, xanh biếc đều dùng màu này giống nhau.

- Từ quyển 16 - 18, ba quyển này không âm giải thích.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 19**

Bất ô nói là không nơ. Ô cố. Tự lâm nói là ô uest. Tự thư nói là ô đồ.

Thích danh nói là ô ô, như nước bản không lưu thông.

Suy mao nói là già yếu. Tự thể viết. Thuyết Văn nói là suy giảm. Lễ ký nói là tuổi 50 mới gọi suy suy. Chữ có hai kiểu, nay cổ văn. Lễ ký nói là 80 là mao, chú nói là mao nghĩa là lẫn, quên, cũng là loạn.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 20**

Phóng mục nói là thả trâu. Mạc lục. Tam thương nói là mục dưỡng. Phương ngôn nói là mục. Quách phác nói là nghĩa là chăn nuôi trâu ngựa. Hán thư Công Tôn Hoằng nói là nuôi heo thì gọi là “mục” đó là gọi chung nuôi dưỡng súc vật, chẳng phải chỉ nuôi trâu ngựa.

Trợ hoài nói là bại hoại. Tài dữ. Thương Hiệt Thiên nói là trợ tiêm bại hoại. Thi nói là ngày nào bại hoại. Truyện nói là bại hoại. Văn kinh sử nói là trác lữ viết thành, phi, nhục cơ, cũng là đồ để đựng rượu. Chữ không đúng với nghĩa.

Yên khiển nói là cư miễn, kỷ yên, cự yên. Tả truyện nói là hiên ngang ngạo mạn. Quảng nhã nói là yên khiển yêu kiều, nghĩa là còn

nhỏ tự cao tự đại. Thích danh nói là yển nghĩ nhưng nằm không là m việc, yển ba khiến, bệnh không thể là m việc, nay mượn giống như đây. Cơ tiểu. Văn kinh chữ viết sai.

Ngạo mạn nói là ngũ đảo viết thành nghĩa là không cung kính. Quảng nhã nói là ngạo dị, nghĩa là khinh dị, mạn, chữ nhân.

Tự vị nói là mùi vị, vị ngon. Cổ văn hai cách viết, tư ích, nhuận. Văn kinh chữ viết. Thuyết Văn nói là tư tha.

Quỹ tắc nói là tiêu chuẩn. Tập quý. thi nói là Quỹ còn gọi là truyền, là quỹ độ, nghĩa là độ lường đúng.

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 21

Đản tam nói là đồ đàn. Thinh loại nói là đản, luồng sông.

Hựu trợ nói là giúp đỡ. Cổ văn hai cách viết. Chu Dịch nói là Sự giúp đỡ của trời. Khổng Tử nói là hựu cũng là trợ, trời giúp đỡ.

- Quyển 22 - 23 không có âm giải thích.

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 24

Hữu sĩ nói là có cánh. Cổ văn viết hai cách. Thuyết Văn nói là cánh chim.

Bị phục nói là bì kỳ viết thành, nghĩa là bao chắn màn, nghĩa là quần áo sử dụng.

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 25

Đường thọ nói là chịu sự hoang đường. Đồ lang viết thành, đường đồ là rộng không.

Lăng dịch nói là xâm phạm. Lực tăng. Tam thương nói là lăng là

xâm lăng, thuộc chữ băng. Chữ hoặc viết, nay viết. Thuyết Văn nói là dị khinh. Thương Hiệt Thiên nói là dị mạn.

Lỗ lược nói là bắt tù binh. Cổ văn nói là lỗ cổ viết, lực trước. Lỗ hoạch, phục, chiến thắng và bắt được tù binh, nghĩa là cướp đoạt. Phương vu viết thành, nghĩa là quân bắt được.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 26**

Kinh phu nói là người hùng mạnh. Kinh thịnh. Thuyết Văn nói là kinh cường. Tự thể nói là chữ lực thanh kinh.

Khổng cứ nói là sợ hãi. Cự thứ viết thành, cự úy cụ cũng là cấp.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 27**

Cấp kỳ nói là thủ cấp của giặc. Lý lập. Lễ ký nói là cấp là thứ bậc. Tả truyện nói là cực nhọc được ban thưởng, tăng thêm cấp bậc, còn gọi chặt hai mươi ba thủ cấp. Theo Sư Lữ chặt đầu một người thì được ban thưởng tăng thêm một cấp, nhân đây gọi đầu giặc là cấp.

Giác dĩ nói là đã tỉnh thức, nghĩa là giác ngộ, sau khi ngủ dậy. Thương Hiệt Thiên nói là giác có khi gọi là ngộ. Thuyết Văn viết cách hai, gần với chữ thường viết.

Thị thị nói là nương tựa. Hàn thi nói là không có mẹ biết nương vào đâu. Thị cũng là lại.

Hội thị nói là ồn náo. Công đối viết thành, nữ hào. Thuyết Văn nói là hội loạn. Vận tập nói là náo ổi, nhiều người quấy nhiễu. Chữ náo thuộc chữ nhân. Văn kinh chữ thường viết.

- Quyển 28 không âm giải thích.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 29**

Oán thù nói là thị du viết thành, thù đối. Nhĩ Nhã nói là cự thù thất. Xuân thu nói là oán hận gặp nhau là thù.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 30**

Giá tứ nói là xe ngựa. Tương nhị. Thuyết Văn nói là tứ nhất thừa. Mục thiên từ truyện nói là dâng một con ngựa hay bằng mười ngựa. Quách phác nói là bốn con mã tứ nghĩa là bốn mươi con.
- *Quyển 31 - 33 không âm giải thích.*

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 34**

Bào thai nói là bổ giao. Thuyết Văn nói là em bé sống trong bọc gọi là bào.

**KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 35**

Liêm để nói là đáp hộp. Nay lực chiêm. Thương Hiệt Thiên nói là đồ đựng kiến gọi là “liêm” nghĩa là đáp vuông.

Văn nhuế nói là muối và ve. Nhi thuốc. Muối nhỏ gọi là nhuế. Thuyết Văn nói là người nước Tần gọi là nhuế, người nước Sở gọi là văn. Văn thường viết nói là con ngọc nguậy hóa thành muối. Muối nhỏ gọi là nhuế quyên.

Cám lưu nói là lưu ly màu tím. Cổ am viết thành, màu xanh, đỏ. Thích danh nói là cám hàm, nghĩa là màu xanh bao hàm cả màu đỏ. Luân đóa nói là đỉnh quả. Nay chịu nghĩa này. Văn kinh chữ, viết không

đúng.

Kiên trước nói là vững chắc. Trì lược. Tự thư nói là kiên nghĩa là kiên lao, trước là tướng phụ trước.

Ủy đà nói là uốn khúc, còn viết nói là ủy di. Đồ hà. Quảng nhã nói là ủy tha ảo tà. Thi truyện nói là bình dị. Hàn thi nói là đẹp của đức gọi là ủy mị. Ô qua.

Bất não nói là không là m cản trở. Nã bao. Thuyết Văn nói là não nhiễu. Quảng nhã nói là não loạn, chữ mộc.

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 36

Hào lý nói là mảy tơ. Hồ cao. Cổ văn viết hai kiểu, nay lược chi. Hán thư nói là không để lỡ một li. Mạnh Khang chú nói là hào thố hào, mười cái 110 gọi là một ly. Nay đều viết cũng thông dụng như chữ xưa, nhưng không thông dụng, chẳng phải tự thể.

Lư quán nói là quán trọ. Lược cư viết thành, tên khác của xá. Thích danh nói là ở trọ gọi là lữ. Căn cứ theo hoàng đế “lữ” là để tránh mưa, nắng, xuân, thu, đến đông hạ, cho nên gọi là ký chỉ. Cổ ngoạn viết thành, nhà khách. Chu lễ nói là năm mươi dặm có một quán, quán phải dự trữ để đãi triều sính. Tự thể nói là chữ thực thanh quan. Nay thường viết quán. Kinh văn viết nói là quán thành môn song quyết. Chữ không phải nghĩa.

Dĩ lạc nói là vui vẻ. Lược các viết thành nghĩa là hoan duyệt. Văn dưới niềm vui Phật và chúng tăng vui với nhiều người, âm đọc đều giống nhau.

- Quyển 37 - 38 không âm giải thích.

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 39

Túng quảng nói là dọc và ngang. Túc dung. Tiểu Nhĩ Nhã nói là cầu túng trường, quảng khoáng. Thi nói là ngang dọc là một mẫu. Hàn thi truyện nói là Nam bắc gọi là tùng, đông tây gọi là ngang. Chu lễ

nói là khu vực chín châu là số của Quảng luân. Trịnh huyền nói là luân tùng. Quảng là rộng.

Giải hạng nói là đường là ng. Cổ giai. Thuyết Văn nói là đường thông nhau ngã tư. Hồ giáng. Tam thương nói là giai giao đạo, đường trong là ng.

Liên miên nói là cổ văn nói là lực tiền. Quảng nhã nói là liên tục, hợp, miên cũng là liên, nghĩa là liên tục không ngừng. Hai lỗ tai ngay bên má, nhiều dây tơ nối nhau không ngừng.

Tương họa nói là cùng nhau họa. Hồ ngọa viết thành, tương ứng. Thi nói là ông Mâu Hòa xương. Chu dịch nói là nhận kêu dưới bóng râm.

Dịch vô nói là không phải chính. Đô lịch viết thành, nghĩa là chủ dịch mai côi nói là ngọc đỏ. Tự lâm nói là mạc hồi viết thành, hồ khô viết thành, ngọc đá, tròn đẹp là ngọc thứ. Thuyết Văn nói là hỏa tề châu. Thuyết Văn nói là đá đẹp gọi là mai, đẹp tròn gọi là côi. Văn kinh viết không đúng.

Uyển diên nói là vành treo mũ. Nhất viên. Chữ Tam thương nói là dĩ diên viết thành, tương truyền là đệm trái giường, chưa biết nói ở đâu.

Nhàn nhục nói là đệm xe. Ứ nhân. Thuyết Văn nói là chiều dày trong xe. Thích danh nói là nệm ngồi trong xe, là m bằng da ẹp có hoa văn ở dưới liên kết nhau. Nhi dục. Tam thương nói là nhục tiên vi đai nói là mang túi thơm. Âm vi. Thương Hiệt Thiên nói là vi khiêm, cũng là khăn. Văn kinh viết. Tự lâm nói là ở bên cạnh gọi là duy, nghĩa là màn lụa che một bên. Thích danh nói là màn bao quanh, nghĩa là tự che xung quanh.

Trù trưởng nói là Buồn rầu. Sắc chu viết thành, sắc lượng. Thuyết Văn nói là buồn rầu mất ý chí, cũng là bi sầu.

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT ĐA
QUYỂN 40

Từ thiên nói là cúng tế trời. Tự tư viết thành, từ tế. Nhĩ Nhã nói là mùa xuân cúng gọi là “từ”. Tôn nhị nói là từ thực.

Bách thừa nói là trăm xe. Cổ văn viết hai cách. Quảng nhã nói là thừa giá. Tam thương nói là thừa tải. Chu lễ nói là tứ mã là m xe, kiểu

này gọi là một xe, số này gọi là “thừa”.

Kiều tân nói là cầu. Tử lân. Luận ngữ tử lộ vấn tân trịnh huyền nói là tân nghĩa là nơi cứu qua sông.

Kim điệp nói là công văn khắc trên đồng. Đồ hiệp viết thành, giản điệp. Thuyết Văn nói là điệp loan. Tiểu phẩm kinh chữ viết.

Ngu lạc nói là giải trí, vui chơi. Tự cổ cổ văn nói là ngu nay ngu câu. lực các. Tự lâm nói là ngu cũng là lạc. Bạch Hổ Thông nói là ngu lạc gọi là thiên hạ, dân đều có niềm vui. Thích danh nói là ngu lạc là nhạc của thần hoàn.

Hữu côn nói là que, gậy. Cô bồn viết thành, nghĩa là uốn dây đàn. Nay gọi khai là côn tử.

Kê lưu nói là dừng lại. Cổ kê. Thuyết Văn nói là kê lưu chỉ. Nhĩ thất nói là lưu cửu.

Lai bộn nói là tro bụi. Am độn. Văn thường viết nói là đất bột gọi là bộn. Thuyết Văn nói là bộn trần.

Di trất nói là di trất da ni tử, hoặc viết nói là Phú lâu na di đa la ni tử, gọi đúng nói là La noa mai để lê dạ, Trung Hoa nói là từ là họ của mẹ Ngài, Phú đa là là tử đều là họ mẹ là tên, cho nên Trung Hoa nói là Mãn Từ Tử, hoặc dịch nói là Mãn Nguyệt tử đều là một nghĩa, cùng ngày sanh với Phật.

KINH QUANG TÁN BÁT-NHÃ*Huyền Ứng soạn.***QUYỂN 1**

Độ vô cực nói là hoặc gọi là Đáo bỉ ngạn đều một nghĩa. tiếng Phạm nói là Ba-la-mật-đa.

Bất kiểu nói là không gặp may. Cổ nhiều viết. Hán thư Tấn ước nói là kiểu ngộ, kiểu cũng là ký tâm.

Cai kiếp nói là vạn vạn kiếp. Cổ vẫn viết hai cách. Nay cổ tài viết thành nói là tên số. Theo phong tục mười ức là triệu, mười triệu gọi là kinh, mười kinh gọi là cai, cai cũng là số lớn.

Phó sức nói là trang điểm. Vạn vụ viết thành, phó cũng là đồ phụ. Bôi thuốc bôi trắng đều đúng.

Phù dung nói là phụ câu viết thành, du trung. Thuyết Văn nói là hoa phù cự, khi chưa nở hoa là hoa hàm đàm.

Phân ba nói là hoa nhiều. Phổ ba viết thành, nhiều đẹp, hoa văn rực rỡ.

Phiêu dương nói là thổi phát phới. Dư thượng viết thành, nghĩa là gió bay.

Hoảng dục nói là chiếu sáng nói là du cúc. Thuyết Văn nói là hoảng minh, dục diệu. Bia thương nói là chói sáng rực rỡ.

Bát du hành nói là còn viết du hành, đạo hành, hoặc trực hành, bát trực hành cũng gọi là Bát chánh đạo, chánh đạo nghĩa này là một.

Tiệm tiệm nói là dần dần. Tài nhận viết thành, tiệm tiệm cũng như sảo sảo. Văn kinh nói là tiệm tiệm sai.

Lý miệt nói là giày vớ. Cổ vẫn nói là hoặc viết, túc y. Văn kinh chữ viết, đan bị, ba, không đúng với nghĩa chữ.

Nghiên tận nói là một loại cỏ. Tài hồng. Tự lâm nói là tên cỏ, gốc cỏ gọi là cỏ tận có thể nhuộm lưu huỳnh thành màu vàng chói, sống ở đất thực.

Chi nghị nói là Tự cô cổ vẫn nói là nghị. Nay nghị kỳ. Lễ ký nói là nghị là , lúc nhân rồi là m bạn nhau, nghị cũng là thiện.

**KINH QUANG TẤN BÁT-NHÃ
QUYỂN 2**

Bần quĩ nói là nghèo thiếu thốn. Cự quĩ. Trịnh huyền chú lễ nói là quĩ cũng là phạp. Mao thi truyện nói là quĩ kiệt.

Tung cao nói là núi cao. Tư lung. Nhĩ Nhã nói là núi lớn nhưng cao gọi là tung, nay Trung Nhạc Tung Cao đều nương vào tên này.

Kỳ hành nói là bò ngoằn ngoèo. Cự chi viết thành, nghĩa là côn trùng bò. Chu thư nói là kỳ hanh suyển tức.

Quyên phi nói là sâu ăn lúa. Nhất tuyền. Tự lâm nói là trùng nhi, động, hoặc viết huyên. Cổ văn nói là hô tuyền viết thành, phi nhi. Chữ nói là cổ thư nói là phi đều viết. Phi nghĩa là phi dương. Theo Hán thư chú nói là thảng giêng Đại tước với chim gáy bay về năm màu, sau thảng hai bay qua trì dương.

Hoảng hốt nói là hô hoảng viết thành, hư vãng viết thành nghĩa là thấy hư vọng, chỉ mơ hồ mập mờ dường như có mà không. Hàn thư âm nghĩa nói là mắt thấy lơ mờ.

Lưỡng tẩn nói là hai xương bánh chè. Tần nhẫn. Thuyết Văn nói là tẩn tất cốt. Thương Hiệt Thiên nói là tất cái.

**KINH QUANG TẤN BÁT-NHÃ
QUYỂN 3**

Tứ hung nói là bốn điều xấu. Hứa cung. Kinh Phóng Quang nói là Tứ kết cũng là tứ phược, nghĩa là muốn ăn sên giận bị giới kiến thủ bó buộc thân. Hán Thư Vương Mẫn truyện nói là vì xưa hành đều là . Hoàng hoảng nói là hô quang viết thành nghĩa là thấy lơ mờ, hoang đường. Quảng nhả nói là hoàng cụ, cứ. Thương Hiệt Thiên nói là hoàng khủng cũng là trong tâm lo sợ.

**KINH QUANG TẤN BÁT-NHÃ
QUYỂN 4**

Môn khốn nói là cổng thành ngoài. Khổ bồn. Trịnh huyền chú lễ

nói là khổn môn hạn. Thuyết Văn nói là môn khuyết.

Bất thuận nói là không nháy. Liệt tử viết. Văn thường viết thì nhuận viết. Phục kiên nói là động. Thuyết Văn nói là mắt luôn nhắm mở dao động.

Ác sư nói là thầy xấu. Ứ lạc viết thành lỗi xấu, đã là m điều không là nh. Văn kinh chữ viết, chữ viết đều không đúng.

KINH QUANG TÁN BÁT-NHÃ
QUYỂN 5

Lê uest nói là cây lê, cỏ dại. Lục di. Phương ngôn nói là màu giống đồng lê. Đại phẩm kinh nói là thanh tướng hoài tưởng.

Khôi đại nói là rộng lớn. Hoặc khổ hồi viết. Thương Hiệt giải cô nói là khôi cũng là đại.

Tam bạt chí nói là hoặc am mạc. Tiến gọi là phát thú.

- *Quyển 6 không âm*

KINH QUANG TÁN BÁT-NHÃ
QUYỂN 7

Đầu cô nói là đầu sọ, hoặc lực hồ viết thành, não cái. Văn kinh nói là lư cư viết thành, phúc lư, bì, lư không đúng với nghĩa này.

Tra chi nói là trúc gia. Trung kinh chữ viết thành không đúng, đình tá viết thành, thả hà viết thành không đúng.

Yên tọa nói là ngồi nghỉ. Còn viết. kinh khắc trên đá bằng văn cổ nói là nhất kiến. Thuyết Văn nói là yển an, nghĩa là nghỉ ngơi.

- *Quyển 8 - 9 trước không âm.*

KINH QUANG TÁN BÁT-NHÃ
QUYỂN 10

Trù thất nói là trừ lưu. Số từ nói là ai có thể cùng ta chừ. Thất trừ

vương dật nói là hai người là “thất”, bốn người là trù, trù cũng là loại. Nay viết.

Ngũ tuần nói là hoặc viết Bát giá tuần tức là ngũ thần thông. Theo A-lan-nhã Thế Vương Nữ A Thuật Đạt kinh nói là đều được ngũ tuần. Ngũ thần Đại Phẩm Đăng kinh nói là Ngũ thần thông đều giống nhau.

Phước thị nói là Nhất đẳng thư chân dư kinh nói là gia Tu-đà-hoàn mạng chung.

- Từ quyển 11 - 15 không có chữ để đoán âm nghĩa giải thích

**BÁT NHÃ SAO
PHẨM TRƯỜNG AN
QUYỂN 1**

Dĩ sách nói là dứt hết. Sở cách. Thương Hiệt giải cô nói là sách tận. Kinh viết sai.

- *Quyển 2 - 3 không âm giải thích.*

**BÁT NHÃ SAO
QUYỂN 4**

Vô tảo nói là không sớm. Âm nghĩa giống như tảo của sớm muộn. Chữ cổ thông dụng như lễ ký nói là Khổng Tử là m sớm.

Ba ma việt nói là đề tử thiên.

Hằng già nói là cổ nha viết thành, hoặc viết hằng viết đề. tiếng Phạm chuyển sai.

**BÁT NHÃ SAO
QUYỂN 5**

Khiếp khổ nói là thỏa mãn. Khổ đàm viết thành, khiếp yểm túc, khoái.

Bất xí nói là không chỉ. Thí cố. Thương Hiệt Thiên nói là không chỉ nhiều.

KINH ĐẠO HẠNH BÁT-NHÃ QUYỂN 1

Hồ dự nói là chao ôi. Hứa vu. Thuyết Văn nói là kinh ngữ. Quảng nhã nói là tiếng kêu. Hu cũng là từ nghi ngờ, ngạc nhiên. Văn kinh nói là thuyết dự.

Bân kỳ văn đà phát nói là Bì bân viết thành, hoặc gọi Phú lâu na di đa ni từ.

Biên bức nói là biên giới. Bỏ cục. bức cũng là biên tế, nghĩa là biên bạn.

Vô đề nói là không đậy. Đô lễ viết thành cũng là vô biên, vô biên cũng là vô hạn. Văn kinh viết lẫn lộn không đúng.

KINH ĐẠO HẠNH BÁT-NHÃ QUYỂN 2

Nhân đề nói là trực thi viết thành, hoặc gọi nhân đề, hoặc là nhân-đà-la. Dịch đúng là Thiên chủ dùng thay tên “đề”, cho nên trong kinh gọi Thiên chủ hoặc Thiên đế đều là địa vị gọi tên Ngài.

Ba-la-na-đề thiên nói là kinh Tân Đạo hạnh nói là Tự tại thiên cũng là Phạm thiên.

Y-sa thiên nói là đây gọi chúng sanh chủ Na-đề-càn thiên, đây gọi nói là Thiên nữ.

A-hội-nghi-tu thiên. Trường An phẩm nói là A-ba hằng-sa thiên tức là Quang Âm. Trong kinh chữ thuộc chữ nên viết không đúng.

Tích ôi nói là khúc quanh vắng vẻ. Thất diệc viết thành, tích tà tích, cũng là tử. Trong kinh viết nói là tử tí khứ. Ô khôi viết thành, nghĩa là nơi ẩn khuất. Trong kinh viết. Khóc còn tiếng. Chữ không đúng nghĩa này.

Phạm ma tam bát thiên nói là đây gọi là Thiên chủ. Kinh Tân Đạo Hạnh nói là Phạm Thiên vương.

Tát Hòa Tát nói là đây gọi là hữu tình cũng là chúng sanh, cũng là Tát Bà Tát Đỏa Tát Giá Tuân nói là Bát giá đây gọi ngũ cũng là Ngũ thần thông. Trong kinh viết nói là Ngũ tuân.

Hạp thiên nói là Ô hợp. Tấn nói là Hữu quang thiên là Sơ thiên trong đệ Nhị thiên, cũng gọi Thiếu quang thiên dùng ít ánh sáng. Hạp

Ba Ma Na Tấn gọi vô lượng quang thiên tức là đệ Nhị thiên trong Nhị thiên, từ trước ánh sáng chuyển thẳng chuyển điệu. Trong các kinh nói là A Ba Ma Ba Ma Na Thiên, cũng là A Bát La Ma Na Ba Bát Lê Đà Bà.

Tu đài thiên nói là Tam thương nói là đế. Quách huấn cổ văn nói là chữ kỳ, cổ văn chữ thệ. Hán thư nói là vi chiêu. Theo Trung Ấm kinh nói là tu đới thiên, hoặc viết Tu đài thiên cũng là Thiện kiến thiên, có sức định chướng thừa dần, thấy thật thông suốt cho nên gọi là Thiên quan. Lâu Bách kinh nói là Tư đề thiên. Tu đạt lợi xá ma đây gọi là Thiện quan thiên. Đinh kế viết thành, đế y. Theo phong tục họ cũng là họ hàng. Văn kinh thuộc chữ, viết nói là âm đọc vũ không đúng.

Chi dịch nói là dĩ thạch viết thành tương tự. Dịch cũng là điệp, đây là tiếng nước ngoài sai. Trường An phẩm viết chi dịch Bát-nhã.

KINH ĐẠO HẠNH BÁT-NHÃ
QUYỂN 3

Hiệp tập nói là quen lời. Cổ văn nói là hiệp thư, hoặc hồ giáp. Khổng chú thượng thư nói là hiệp cận, hiệp dị nghĩa là dễ. Văn kinh chữ viết không đúng.

- *Quyển 4 không âm giải thích.*

KINH ĐẠO HẠNH BÁT-NHÃ
QUYỂN 5

Chí tấu nói là tau lên. Tử lậu. Tấu tiến, là m. Minh độ kinh nói là tam nhất kiếp nói là một kiếp. tiếng Phạm kiếp ba, Trung Hoa dịch thời tiết khác. Văn kinh Tử điệp viết thành, ở đây gọi sai.

Nhược tường nói là tài dương viết thành, trụ. Quan trung nói là tường can.

Mẫn niệm nói là nhớ thương. Chữ giải thích văn cổ nói là mẫn, nay mi vẫn viết thành, mẫn lân.

**KINH ĐẠO HẠNH BÁT-NHÃ
QUYỂN 6**

Bùi phục nói là Am lai viết thành đây gọi sai, cũng là bị phục nói là áo khoác, đai áo ca-sa. Văn kinh chữ viết.

Quý nam nói là đối trá. Cư hủy viết. Thuyết Văn nói là nguy biến trá, nghĩa là biến dị, trá vọng. Văn kinh chữ viết không đúng. Chữ còn viết. Tam thương nói là nặc tử, nữ lộng, não.

**KINH ĐẠO HẠNH BÁT-NHÃ
QUYỂN 7**

Dũng hạn nói là bà đản. Thương Hiệt Thiên nói là hạn kiệt. Thuyết Văn nói là hạn dững, có sức, thuộc chữ.

Vi xá đa là nói là Đại phẩm kinh là cha mẹ.

- *Quyển 8 không âm giải thích.*

**KINH ĐẠO HẠNH BÁT-NHÃ
QUYỂN 9**

Kiên đà ha trú Bồ-tát nói là Tân Đạo Hạnh Bồ-tát Hương Tượng.

Đề man nói là lụa trơn màu vàng hơi đỏ. Đà lễ. Thuyết Văn nói là lụa màu vàng đỏ tức là màu nguyên. Nhĩ thất nói là nhọn lại nghĩa là nguyên. Thuyên quyên.

Tự huyển nói là tự khoe khoang khoác lác. Cổ văn hai cách viết. Quảng nhã nói là huyển tư.

Kiên-đà-việt quốc nói là hoặc viết kiên. Đáp nói là Kiên-đà-bà-na, đây dịch là Hương lâm. Minh độ kinh nói là Hương tịnh quốc. A-xà-thế nữ kinh nói là Hương khiết, có thuyết Hương phong đều được.

**KINH ĐẠO HẠNH BÁT-NHÃ
QUYỂN 10**

Hoàn kiện nói là khỏe mạnh. Hồ quan. Thuyết Văn nói là hoàng kim, hoàn cũng như bảo thủ.

Trữ thủy nói là chứa nước. Trực ư viết thành, trữ trữ. Thuyết Văn nói là trữ đãi. Đãi cũng là bị, nghĩa là chứa vật dùng đầy đủ. Bị gọi là trữ.

Mạn thù nhan hoa nói là còn gọi là Mạn-thù-sa, đây dịch nói là hoa lam.

Cửu hoàn nói là các kinh viết cửu hoàn, cửu hoàn đều sai với tiếng Phạm, đây dịch là đại thân.

Võ chúc nói là vũ cân viết thành, chi dục viết thành không hình, việc của quỷ thần là vu tế. Chủ tán từ nói là chúc. Thuyết Văn nói là ở người nữ gọi là vu, đối với người nam là hung.

Phản dị nói là còn sót lại, dư quý. Nhĩ thất nói là di di. Di cũng là tặng, thêm.

Hữu viên nói là cổ văn quan thư có hai chữ đồng với thể phù cưu, nghĩa là dùi trống. Thuyết Văn nói là viên kích cổ bính.

Phu phu nói là võ về. Phương chủ viết thành, phu vũ. Phủ cũng là phách. Phu trì, án, còn tức. Thích danh nói là phủ phu, xoa tay để đánh.

KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ*Huyền Cơ soạn.**- Quyển 1,2 không có chữ để đoán âm nghĩa giải thích***QUYỂN 3**

Tao phách nói là bã rượu, căn bã. Lưu văn viết, không có rượu đục. Phổ các. Hoài Nam Tử nói là căn bã của người xưa. Hứa Thúc Trọng nói là bã rượu có căn, rượu đục. Căn bã gọi là phách. Tứ lễ.

Viên lâm nói là tường rưng. vu phiên viết thành, viên là xung quanh bốn vách tường. Thích danh nói là viên viên. Người đã có chỗ nường tựa cho là viên vệ.

Quyển 4, 5 không âm giải thích.

KINH TIỂU PHẨM BÁT NHÃ**QUYỂN 6-7**

Giám sát ngại nói là bị giám sát. Cổ văn nói là công sam. Phương ngôn nói là giám sát, nói phụ nữ có Tam giám ngũ ngại.

Chí đốn nói là thất bại tại chỗ. Trắc lợi viết thành, nghĩa là bị trắc trở. Quảng nhã nói là bị chà đạp, đạp chân giẫm tay.

Tướng trụ nói là tương chủ viết thành, nghĩa là cảnh chính.

KINH TIỂU PHẨM BÁT NHÃ**QUYỂN 8**

Ca thi nói là còn viết ca thi. Đây dịch là quang có nghĩa là quan trách.

Sang ban nói là vết sẹo. Bạc hàng. Thương Hiệt Thiên nói là ban sang. Văn kinh viết ban không đúng thể.

Kim điệp nói là là đồng vàng. Dư nhiếp viết thành nói là vàng mỏng. Đại phẩm kinh viết nói là kim điệp đúng không sai.

- Quyển 9, 10 không có chữ để đoán âm nghĩa giải thích

** Sáu bộ kinh trên tổng cộng 110 quyển. Quyển này âm do ngài Huyền Ứng soạn.*

